PHÁT TRIỂN NGOẠI GIAO NHÂN DÂN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁCH MẠNG

TS VŨ QUANG VINH *

Trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, ngoại giao Việt Nam đã có những đóng góp to lớn về nhiều mặt, trong đó không thể không kể đến đóng góp quan trọng của hoạt động đối ngoại nhân dân. Kế thừa truyền thống hoà hiếu của ông cha, được Hồ Chí Minh nâng lên tầm cao mới, đối ngoại nhân dân được Đại hội X ĐCS Việt Nam tiếp tục khẳng định: "Phát triển công tác đối ngoại nhân dân theo phương châm "Chủ động, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả"[1].

1. Một đặc điểm nổi bật trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta là thường phải chiến đấu với những kẻ thù mạnh hơn nhiều lần. Để giữ gìn độc lập, ông cha ta đã chủ động hoà hiếu với lân bang.

Truyền thống ngoại giao hoà hiếu từ thuở dựng nước đó được Chủ tịch Hồ Chí Minh - Bộ trưởng ngoại giao đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, kế thừa và nâng lên tầm cao mới, trong đó có lĩnh vực ngoại giao nhân dân.

Cách mạng Việt Nam là cuộc cách mạng của nhân dân. Chiến tranh cách mạng Việt Nam là chiến tranh nhân dân, dựa vào sức mạnh đại đoàn kết dân tộc kết hợp với sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới. Ngoại giao nhân dân được hình thành ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong mỗi giai đoạn cách mạng, ngoại giao nhân dân lại mang những nội dung và hình thức biểu hiện riêng. Trong những ngày cách mạng mới thành công, trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", ngoại giao nhân dân thể hiện chủ yếu qua việc "biểu dương thực lực" với quan niệm: "Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn"[2] và "Muốn ngoại giao được thắng lợi là phải biểu dương thực lực"[3]. Việc biểu dương thực lực đã dẫn đến việc: "Tầu trước kia định kéo quân sang ta là để lật đổ chính quyền do Việt Minh tổ chức ra, để đặt một chính phủ bù nhìn lên thay. Nhưng sang ta họ thấy toàn dân đoàn kết và ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh nên họ đành giao thiệp với chính phủ ấy"[4]. Trong chuyến công du sang Pháp năm 1946, nhằm tìm kiếm hoà bình cho Việt Nam, Hồ Chí Minh hết sức tranh thủ dư luận các giới và quần chúng nhân dân Pháp. Phát biểu với nhân dân Pháp qua đài phát thanh Pari sau khi ký Tạm ước 14-9-1946, Hồ Chí Minh bày tỏ: "Bổn phận của tôi gọi tôi về nước để giữ nhiệm vụ của tôi. Trước khi rời đất Pháp, tôi muốn tuyên bố một lần nữa, lòng thân ái của tôi đối với nhân dân Pháp, lòng khăng khít của tôi đối với lý tưởng dân chủ mà dân tộc Pháp là người tiên phong"[5].

Giành nhiều thắng lợi trên chiến trường nhưng thế

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

giới chưa biết rõ về cuộc kháng chiến của nhân dân ta nên Hồ Chí Minh đã chỉ đạo lập một đoàn cán bộ, tuyển từ các ngành dân, chính, đảng ra nước ngoài để tuyên truyền về kháng chiến, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới. Trung tuần tháng 2-1948, trước khi đoàn lên đường, Hồ Chí Minh gửi thư chúc mừng và căn dặn: "...từ lời nói đến việc làm, bất kỳ to nhỏ, các đồng chí phải luôn nhớ rằng: Mình là đại biểu cho thanh niên yêu nước, ra ngoài để giúp anh em công tác, để đem tình thân ái của Tổ quốc cho kiều bào và để giúp đỡ họ, để tuyên truyền cho thanh niên và cho cả dân tộc Việt Nam"[6]. Đây là đoàn công tác ngoại giao nhân dân đầu tiên nước ta cử ra nước ngoài. Đoàn đã tích cực tuyên truyền trong thanh niên, phụ nữ, công đoàn, lập các cơ quan đại diện, phòng thông tin tuyên truyền ở một số nước châu Á, châu Âu.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951), lần đầu tiên khái niệm "ngoại giao nhân dân" được nêu ra và khẳng định: "Phát triển ngoại giao nhân dân rộng rãi"[7], nhằm "... luôn luôn tìm cách bớt thù thêm bạn, tranh thủ sự đồng tình của nhân dân thế giới và viện trợ của các nước"[8]. Đại hội chỉ rõ: "Do nhận thức chưa đầy đủ về tác dụng của ngoại giao nhân dân, ta chưa có kế hoạch tích cực, kiên quyết vượt qua mọi trở lực, để xúc tiến ngoại giao nhân dân"[9]. Đại hội đặc biệt chú trọng: "Phát triển ngoại giao nhân dân, đặc biệt chú trọng tham gia các cuộc vận động lớn trên thế giới, và thắt chặt liên hệ tổ chức và hoạt động giữa những đoàn thể của nhân dân Việt Nam với các đoàn thể nhân dân thế giới"[10]; "... tăng cường việc ngoại giao giữa các đoàn thể nhân dân nước ta và của đoàn thể nhân dân thế giới"[11]. Đây là bước phát triển sáng tạo tư duy nhận thức của Đảng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của một lĩnh vực mới của ngoại giao, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cuộc kháng chiến chính nghĩa, thiết lập và mở rộng quan hệ đối ngoại sau khi phá được thế bao vây cô lập của các thế lực đế quốc, tạo tiền đề để ngoại giao nhân dân tiếp tục phát triển.

Đánh giá đúng tầm quan trọng của ngoại giao nhân dân, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc đế quốc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, giải phóng miền Bắc và tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi cuối cùng.

Chống đế quốc Mỹ - kẻ thù lớn hơn mình gấp bội, Việt Nam đã phát huy tổng hợp sức mạnh, trong đó có ngoại giao nhân dân. Ngoại giao nhân dân thời chống Mỹ dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Chủ tịch Hồ Chí Minh, được tiếp tục phát triển chủ yếu theo hai hướng.

Một là, với các nước láng giềng và các nước trong khu vực.

Xuất phát từ chủ trương đã được đề ra từ khi nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được thành lập, thể hiện tập trung trong quan điểm của Hồ Chí Minh: "Chính sách đối ngoại là thân thiện với tất cả các láng giềng Trung Hoa, Ấn Độ, Xiêm La, Cao Mên, Ai Lao,... mà không thù gì với nước nào"[12].

Xây dựng quan hệ tốt đẹp với nhân dân các nước láng giềng và trong khu vực được Đảng và Nhà nước Việt Nam hết sức coi trọng. Hội Hữu nghị Việt - Trung đã được tổ chức và hoạt động từ năm 1950. Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của Chính phủ và nhân dân Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ngày 11 - 3 - 1951, Liên minh chiến đấu Việt - Miên - Lào đã được xây dựng. Tháng 3 - 1965, nhân dịp Hội nghị nhân dân Đông Dương khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư chào mừng và tin tưởng rằng: "Nhân dân ba nước anh em Việt Nam, Campuchia và Lào vốn đã luôn luôn cùng nhau sát cánh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Đứng trước nguy cơ một cuộc chiến tranh mở rộng do Mỹ gây nên, nhân dân ba nước chúng ta đoàn kết chặt chẽ chống đế quốc Mỹ, thì chúng ta nhất định thắng lợi"[13]. Quan hệ với nhân dân Ấn Độ, với nhân dân Thái Lan, nhân dân Miến Điện và các nước Đông Nam Á khác cũng luôn được coi trọng và tăng cường.

Hai là, với nhân dân các nước trên thế giới

Đảng ta luôn coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, cuộc đấu tranh của nhân dân ta vì độc lập tự do vì CNXH gắn liền với cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương: "... dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của nhân dân yêu chuộng hoà bình và công lý trên toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ"[14].

Chính cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam đã có sức mạnh nhưng sức mạnh đó được nhân lên gấp bội nếu được quốc tế ủng hộ. Ngoại giao nhân dân đã góp phần chuẩn bị dư luận thế giới, làm rõ thiện chí hoà bình của Việt Nam và luận điệu hoà bình giả hiệu của đối phương. Tháng 11 - 1964, Hội nghị quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống Mỹ và bảo vệ hoà bình đã được tổ chức tại Hà Nội, với sự tham gia của 64 đoàn đại biểu đại diện cho 52 nước và 12 tổ chức quốc tế. Phát biểu tại Hội nghị, Hồ Chí Minh khẳng định: "Hội nghị lịch sử này là kết tinh của mặt trận nhân dân toàn thế giới đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, nhất là đế quốc Mỹ"[15].

Hội Việt - Mỹ thân hữu được thành lập từ rất sớm (17-10-1945). Với ý thức coi nhân dân Mỹ là đồng minh tự nhiên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giữa năm 1964, khi bị thất bại nặng nề trong chiến lược chiến tranh đặc biệt, Mỹ chuẩn bị dư luận để leo thang chiến tranh, Hồ Chí Minh đã tuyên bố rõ quan điểm của Việt Nam về nước Mỹ: "Chúng tôi phân biệt nhân dân Mỹ với đế quốc Mỹ. Chúng tôi muốn có những quan hệ hữu nghị và anh em với nhân dân Mỹ mà chúng tôi rất kính trọng vì nhân dân Mỹ là một dân tộc tài năng, đã có nhiều cống hiến cho khoa học và nhất là gần đây đã lên tiếng phản đối cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam"[16]. Sớm nhận thức được tầm quan trọng của sự phối hợp giữa phong trào chống đế quốc Mỹ của nhân dân Mỹ và phong trào chống đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh nhận xét: "Nhân dân Mỹ đánh từ trong ra, nhân dân ta đánh từ ngoài vào. Hai bên giáp công mạnh mẽ, thì đế quốc Mỹ nhất định sẽ thua, nhân dân Việt - Mỹ nhất định sẽ thắng"[17]; "Mặt trận số 1 chống đế quốc Mỹ là Việt Nam. Mặt trận số 2 ở ngay tại nước Mỹ"[18].

Ngoài ra, tại nhiều nước, các phong trào và tổ chức ủng hộ Việt Nam lần lượt ra đời. Tổ chức đoàn kết Á - Phi - Mỹ La tinh đã dành cho nhân dân Việt Nam sự ủng hộ to lớn. Thuỵ Điển đã tổ chức "Hội nghị Stockholm về Việt Nam" mang tính chất một mặt trận rộng rãi của nhân dân thế giới, đưa đến sự ra đời của hơn 300 tổ chức và uỷ ban đoàn kết ủng hộ Việt Nam tại khắp các châu lục, góp phần không nhỏ cho thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

2. Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã mở ra thời kỳ mới: đất nước thống nhất tiến lên CNXH. Hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh cùng với những khó khăn do cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc, sự bao vây, cấm vận, chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, đặc biệt là do chưa có những chính sách thích hợp để thực hiện đường lối xây dựng CNXH, nên đất nước bị rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng. Trong những điều kiện như vậy, ngoại giao nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Thực hiện đường lối đổi mới, hoạt động đối ngoại được coi trọng xứng đáng với vị trí của nó trong một thế giới mở cửa và hội nhập. Hội nghị Trung ương 3 Khoá VII (6-1992) đề ra tư tưởng chỉ đạo, phương châm hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới, đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ của ngoại giao nhân dân, góp phần giữ vững hoà bình, mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác, tạo điều kiện cho công cuộc đổi mới[19].

Chỉ thị số 27-CT/TW (27-7-1993) và đặc biệt chỉ thị số 44-CT/TW (20 - 9 - 1994) của Ban Bí thư Trung ương Khoá VII đã quy định *những nhiệm vụ cụ thể của hoạt động ngoại giao nhân dân*:

Một là, làm cho nhân dân thế giới hiểu về đất nước,

con người Việt Nam, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, tranh thủ thiện cảm, sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân các nước đối với công cuộc đổi mới, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Hai là, tăng cường tình hữu nghị, mở rộng quan hệ hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới, bày tỏ sự đoàn kết, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của các dân tộc vì hoà bình, độc lập, dân chủ, tiến bộ xã hội và giải quyết những vấn đề có tính toàn cầu như loại trừ vũ khí hạt nhân, phòng chống bệnh AIDS, bảo vệ môi trường... Đấu tranh với những quan điểm, ý đồ, hành động xấu của một số người và tổ chức nước ngoài đối với nước ta.

Ba là, tích cực góp phần duy trì và đổi mới hoạt động của các tổ chức quốc tế mà ta là thành viên, phù hợp với tình hình mới của thế giới.

Bốn là, tranh thủ sự giúp đỡ của nhân dân các nước trên thế giới về vốn, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đào tạo cán bộ[20]...

Nghị quyết Đại hội VIII của ĐCS Việt Nam nhấn mạnh: "Mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước, góp phần thúc đẩy xu thế hoà bình, hợp tác, phát triển"[21]. Đại hội IX của ĐCS Việt Nam xác định rõ nhiệm vụ của hoạt động đối ngoại nhân dân là: "Mở rộng hơn nữa công tác đối ngoại nhân dân, tăng cường quan hệ song phương và đa phương với các tổ chức nhân dân các nước, nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ quốc gia và quốc tế, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân ta và nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới"[22].

Đại hội X của ĐCS Việt Nam xác định nhiệm vụ của ngoại giao nhân dân là: "Tích cực tham gia các diễn đàn và hoạt động của nhân dân thế giới. Tăng cường vận động viện trợ và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội"[23].

Trong 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, ngoại giao nhân dân đã có những đóng góp thiết thực vào việc thực hiện những chủ trương lớn về đối ngoại của Đảng và Nhà nước, vào quá trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, với Hoa Kỳ, cải thiện quan hệ với các nước láng giềng, trong khu vực, mở rộng quan hệ với các nước đang phát triển, các nước phát triển, khôi phục và tăng cường quan hệ với các nước thuộc Liên Xô trước đây và các nước Đông Âu. Những thành công đó một lần nữa khẳng định chủ trương đối ngoại đúng đắn mà Đại hội X của Đảng đã đề ra: "Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực"[24].

1, 23, 24. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 113, 113, 112

2, 5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.4, tr. 126, 294

3, 4. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 8, tr. 27, 25

6, 12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.5, tr. 384, 169

7, 8, 9, 10, 11, 14, 18. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T.12, tr. 146, 112, 147, 147, 117, 308-309, 123

13, 15, 16, 17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.11, tr. 398, 344, 253, 524

19. Xem: Hồng Hà: "Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của ta", *Tạp chí Cộng sản*, số 12-1992

20. Xem: Vũ Dương Huân (chủ biên): *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp đổi mới (1975-2002)*, Lưu hành nội bộ, H, 2002, tr. 484 - 485

21. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr. 121

22. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 122.